

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST
Ngày 08/4/2022
(V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và bà Nguyễn Thị Tuyết
Trình

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H , tỉnh
Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần
Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm
2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 51/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp Doanh Đ, xã Điền H, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

2/. Bị đơn: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1970

Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: ấp Doanh Đ, xã Điền H, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

(ông V có mặt, ông K có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/8/2020 và trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Quốc V trình bày: Trước đây ông là thành viên của Hội đồng quản trị Hợp tác xã làm muối Diêm Điền, gồm có 07 đội. Ông Nguyễn Tuấn K là kỹ thuật đội 5 và ông Lê Quốc H là đội trưởng đội 5 có đứng ra nhờ ông hỏi vay tiền cho các đội viên mượn sử dụng khi nào thu hoạch muối và bán muối thì sẽ trả cho ông. Cụ thể ông cho ông H và ông K vay tổng cộng là 72.000.000 cụ thể vay 03 lần:

- + Lần 1 vào tháng 01/2014 ông K, ông H có nhờ hỏi vay 5.000.000 đồng,
- + Lần 2 vào tháng 01/2014 ông K, ông H nhờ hỏi vay 15.000.000 đồng.

+ Lần thứ 3: tháng 01/2014 ông K, ông H nhờ hỏi vay 52.000.000 đồng, tuy nhiên thì ông K làm giấy tay với tôi là 48.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng thì ông giao trực tiếp cho những người trong đội 5. Những lần vay trên ông K là người trực tiếp nhận tiền của ông. Ông K là người ký vào biên nhận do ông giữ.

Trong số tiền vay 72.000.000 đồng thì ông H có nhận 8.000.000 đồng là tiền cá nhân ông H vay, 4.000.000 đồng ông đưa trực tiếp cho thành viên trong đội 5 ông H biết, số tiền còn lại 60.000.000 đồng thì ông K trực tiếp nhận tiền của ông.

Khoảng 01 năm sau thì ông K có đưa 15.000.000 đồng không nói trả lãi hay trả vốn nên tại phiên tòa hôm nay ông thống nhất trừ vào tiền vốn vay cho ông K. Ngoài ra ông K không có trả cho ông tiền vay nào cả. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền vay 60.000.000 đồng đối trừ 15.000.000 đồng đã trả nên còn nợ ông 45.000.000 đồng, yêu cầu ông H trả số tiền vay 12.000.000 đồng và yêu cầu ông K, ông H trả lãi suất tính từ tháng 02/2014 đến nay là 98 tháng theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Tuấn K trình bày: Vào tháng 01/2014 ông được phân công làm kỹ thuật hợp tác xã Diêm Đ, ông có đứng ra vay dùm tập thể làm muối đội 5, vay của ông Nguyễn Quốc V số tiền 48.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận với ông V, khoảng 4 tháng sau (tháng 5/2014) thì ông có trực tiếp trả cho ông V số tiền 55.000.000 đồng, khi trả thì ông không có làm biên nhận với ông V, nhưng có nhiều người trong tập thể làm muối là đội 5 chứng kiến việc ông trả cho ông V, gồm ông

Lê Văn V, ông Lê Quốc A, ông Đinh Văn G; ông Võ Văn H, Nguyễn Văn S, ông Lê Quốc H. Ông xác định chỉ đứng ra vay dùm tập thể số tiền 48.000.000 đồng và giao tiền cho ông H để cho trả cho các đội viên trong đội.

Trong hồ sơ có thể hiện có 03 biên nhận ghi ngày 1.1.2014 nhận 48.000.000 đồng thì ông nhận 40.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng thì mấy ngày sau ông V đưa 5.000.000 đồng và kêu ký biên nhận ngày 05/01/2014 nhận 5.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng thì ông V đưa trực tiếp cho các thành viên trong đội 5, 02 biên nhận trên thì đúng là chữ ký của ông, còn 01 biên nhận 15.000.000 đồng thì ông không thừa nhận chữ ký của ông. Tuy nhiên khi ông V yêu cầu giám định chữ ký và kết quả là đúng chữ ký của ông nên ông thừa nhận số tiền vay là 15.000.000 đồng. Mặc dù ông chỉ nhận tiền 48.000.000 đồng nhưng biên nhận ông ký cho ông V tổng cộng đến 03 biên nhận, ông đã trả tiền vay cho ông V xong nhưng ông không có giấy tờ gì chứng minh. Đối với số tiền 40.000.000 đồng mà ông đã đưa cho ông V nhưng ông V xác định không phải trả tiền vay thì ông sẽ làm việc với hợp tác xã Diêm Điền sau.

Tại phiên tòa hôm nay ông V khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền vốn vay 45.000.000 đồng và lãi suất theo quy định thì ông cũng đồng ý trả.

Biên bản ghi lời khai của ông Lê Quốc H ngày 06/02/2021 trình bày: Vào năm 2014 ông là đội trưởng đội 5 trong hợp tác xã làm muối Diêm Điền, ông Nguyễn Tuấn K là kỹ thuật có đứng ra vay tiền cho tập thể trong đội để chi tiêu đến cuối vụ thu hoạch muối sẽ quyết toán trả lại. Cụ thể ông K vay tiền của ông V, số tiền bao nhiêu thì ông không biết nhưng ông K có đưa cho ông số tiền 40.000.000 đồng, ông V có đưa cho thành viên trong đội là 4.000.000 đồng. Tổng cộng là 44.000.000 đồng, ngoài ra bản thân ông có vay của ông V số tiền 8.000.000 đồng, ông K là người ký biên nhận với ông V. Sau đó thì ông K có nói với ông là đã trả tiền cho ông V xong tổng số tiền là 55.000.000 đồng. Nay ông xác định chỉ nợ tiền vay của ông V là 8.000.000 đồng, ngoài ra không còn nợ số tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Tuấn K đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Lê Quốc H là chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Ông V khởi kiện yêu cầu ông K và ông H trả tiền vay, sự việc xảy ra trên thực tế và được các bên thừa nhận nên căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận đây là sự thật. Tại phiên tòa hôm nay ông V yêu cầu ông K trả 45.000.000 đồng, ông H trả 12.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V. Buộc ông K trả tiền vốn vay là 45.000.000 đồng, lãi suất là 33.075.000 đồng. Buộc ông H trả tiền vốn vay 12.000.000 đồng và tiền lãi 8.820.000 đồng.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Nguyễn Quốc V đối với ông Nguyễn Tuấn K đối với số tiền vay 15.000.000 đồng.

Án phí buộc ông Nguyễn Tuấn K, ông Lê Quốc H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H , Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Quốc V khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Tuấn K, ông Lê Quốc H, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H . Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H .

Ông Lê Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung vụ án: Vào năm 2014 ông Nguyễn Quốc V đứng ra vay tiền dùm cho ông Nguyễn Tuấn K và ông Lê Quốc H số tiền 72.000.000 đồng, giữa ông V và ông K có làm biên nhận với nhau có ông K ký tên (bút lục 03,04, 05), hai bên thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, thỏa thuận là khi quyết toán tiền làm muối sẽ trả tiền vay. Ông K có trả cho ông 15.000.000 đồng tiền vốn vay. Ông yêu cầu ông K trả 45.000.000 đồng, ông H trả 12.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là “ 03 biên nhận chữ viết tay, giấy tập học sinh, ông Nguyễn Tuấn K có ký tên vào”, tổng số tiền ghi trong 03 biên nhận là 68.000.000 đồng gồm:

- + 01 biên nhận ngày 01.01.2014 số tiền 48.000.000 đồng;

- + 01 biên nhận số tiền 15.000.000 đồng;

- + 01 biên nhận ngày 05.01.2014 số tiền 5.000.000 đồng. Bên cạnh đó ông H thừa nhận là ông V có đưa cho thành viên trong đội làm muối là 4.000.000 đồng không ghi biên nhận. Ông K thừa nhận có ký biên nhận số tiền 48.000.000 đồng và biên nhận 5.000.000 đồng, đối với biên nhận 15.000.000 đồng ông V yêu cầu giám định. Tại kết luận giám định số 08 ngày 10/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận “chữ ký mang tên Nguyễn Tuấn K dưới mục “người nhận tiền 23 -2014” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Nguyễn Tuấn K trên các mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 là do cùng một người ký ra và ông K cũng thừa nhận. Như vậy ông V khởi kiện yêu cầu trả tiền vay 72.000.000 đồng là hoàn toàn xảy ra trên thực tế, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử ghi nhận đây là sự thật.

Tại phiên tòa hôm nay ông V yêu cầu ông K trả số tiền vay là 45.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy trong 03 biên nhận ông K ký tên thì ông K có nhận tiền của ông V là 60.000.000 đồng và đã trả được 15.000.000 đồng nên còn 45.000.000 đồng. Ông K xác định đã trả cho ông V xong nhưng ông có chứng cứ gì chứng minh. Tại phiên tòa hôm nay thì ông cũng đồng ý trả cho ông V số tiền vốn

vay là 45.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận và cần buộc ông K trả cho ông V số tiền vay.

Đối với yêu cầu ông H trả tiền vay là 12.000.000 đồng. Hội đồng xét thấy, quá trình làm việc ông H có thừa nhận nợ tiền của ông V là 8.000.000 đồng và 4.000.000 đồng ông V có đưa cho thành viên đội làm muối. Vì vậy có đủ cơ sở buộc ông H có trách nhiệm trả cho ông V số tiền 12.000.000 đồng.

[3] Ông V yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ tháng 02/2014 đến nay là 98 tháng. Xét yêu cầu tính lãi suất của ông V Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 01/2019 quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên yêu cầu của ông V là phù hợp nên được chấp nhận. Các bên thỏa thuận vay vào năm 2014 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005, lãi suất cơ bản do Ngân hàng công bố tại thời điểm xác lập hợp đồng là 9%/năm. Như vậy: Đối với số tiền ông K phải trả tiền vốn vay là 45.000.000 đồng $\times 0,75\% \times 98$ tháng = 33.075.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 78.075.000 đồng.

Đối với số tiền vay 12.000.000 đồng $\times 0,75\% \times 98$ tháng = 8.820.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 20.820.000 đồng

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Tuấn K phải chịu là 3.903.700 đồng nhưng do ông K trên 60 tuổi có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho ông K, ông Lê Quốc H phải chịu án phí 1.041.000 đồng.

Chi phí giám định chữ viết ông V đã nộp 7.000.000 đồng, đã chi hết 6.082.000 đồng, số tiền còn lại 918.000 đồng được hoàn lại cho ông V. Do giám định chữ viết là có căn cứ nên chi phí giám định ông Nguyễn Tuấn K phải chịu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc V đối với ông Lê Quốc H và ông Nguyễn Tuấn K về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Tuấn K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quốc V số tiền vốn vay là 45.000.000 đồng và lãi 33.075.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 78.075.000 đồng.

Buộc ông Lê Quốc H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quốc V số tiền vay là 12.000.000 đồng và 8.820.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 20.820.000 đồng.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Nguyễn Quốc V đối với ông Nguyễn Tuấn K đối với số tiền vay 15.000.000 đồng.

2/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Tuấn K được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm. Ông Lê Quốc H phải nộp án phí 1. 041.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Chi phí giám định ông Nguyễn Tuấn K phải hoàn lại cho ông Nguyễn Quốc V số tiền 6.082.000 đồng.

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Ngọc Bích

